|  |  |
| --- | --- |
| BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO **TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ |  |

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN**

|  |  |
| --- | --- |
| **1.** | **Thông tin học phần** |
|  | **Tên học phần:** | **LUẬT KINH TẾ****Economic Law** |
|  | **Mã số:** | BUA506 |
|  | **Thời lượng:** | 2(2-0) |
|  | **Loại:** | Tự chọn |
|  | **Trình độ đào tạo:** | Thạc sĩ |
|  | **Đáp ứng CĐR:** | 2, 3, 6 |
|  | **Học phần tiên quyết:** | Không |
|  | **Giảng viên biên soạn:** | PGS.TS. Nguyễn Thị Kim Anh |
|  | **Khoa quản lý:** | Khoa Sau Đại học |

|  |  |
| --- | --- |
| **2.** | **Mô tả** |
|  | Học phần được tạo lập từ những kiến thức chuyên sâu về luật kinh tế bao gồm: kiến thức tổng quan về pháp luật kinh tế; phân tích một số lĩnh vực pháp luật nền tảng cho nền kinh tế thị trường, tập trung vào pháp luật về tài sản; đánh giá về những thay đổi của Luật doanh nghiệp; trình bày về chính sách và pháp luật cạnh tranh trong kinh doanh. |

|  |  |
| --- | --- |
| **3.** | **Mục tiêu** |
|  | Mục tiêu của học phần này nhằm giúp học viên: thảo luận về tiếp nhận pháp luật trong quá trình hội nhập kinh tế toàn cầu; đánh giá được một số lĩnh vực pháp luật như pháp luật tài sản; biết được pháp luật và những thiết chế kiểm soát độc quyền trong kinh doanh và chống cạnh tranh không lành mạnh. |

|  |  |
| --- | --- |
| **4.** | **Kết quả học tập mong đợi** |
|  | Sau khi học xong học phần, học viên có thể: |
| 1) | Phát triển những quan niệm, khung lý thuyết để nhận biết mối quan hệ giữa pháp luật và tăng trưởng kinh tế.  |
| 2) | Có khả năng phân tích và đánh giá hệ thống pháp luật về một số lĩnh vực pháp luật nền tảng cho nền kinh tế thị trường. |

|  |  |
| --- | --- |
| **5.** | **Nội dung** |
| **TT** | **Chủ đề** | **Nhằm đạt KQHT** | **Số tiết** |
| **LT** | **TH** |
| **1.**1.11.21.3 | **Pháp Luật Kinh tế: Khái niệm, Giới hạn và Những thách thức mới**Tổng quan về Pháp luật kinh tếPháp luật và tăng trưởng kinh tếTiếp nhận Pháp luật kinh tế | 1 | 6 | 0 |
| **2.**2.12.22.3 | **Trật tự kinh tế và quyền tài sản**Trật tự kinh tế hiện thời ở Việt NamPháp luật tài sản: Đất đaiPháp luật tài sản: Tài sản trí tuệ | 1, 2 | 9 | 0 |
| **3.**3.13.23.33.4 | **Pháp luật về doanh nghiệp**Doanh nghiệp dân doanhDoanh nghiệp nhà nướcCông ty cổ phần và thị trường chứng khoánLuật phá sản | 1, 2 | 6 | 0 |
| **4.**4.14.24.3 | **Chính sách và pháp luật cạnh tranh trong kinh doanh**Chính sách cạnh tranh trong kinh doanhPháp luật và thiết chế kiểm soát độc quyền trong kinh doanhPháp luật và thiết chế chống cạnh tranh không lành mạnh | 1, 2 | 9 | 0 |

|  |  |
| --- | --- |
| **6.** | **Học liệu** |
| 1) | Cộng đồng các nhà tài trợ, *Báo cáo phát triển Việt Nam 2010: Thể chế hiện đại*, Chương 5, tr 85-103. |
| 2) | Hồ Đức Hùng (2007), *Những điều cần biết về luật pháp trong quá trình hội nhập WTO*, NXB Thông Tấn.  |
| 3) | Lê Văn Hưng (2012), *Luật Kinh tế*, NXB Kinh tế TPHCM. |
| 4) | Lê Văn Hưng (2012), Chuyên khảo *Sở hữu trí tuệ trong lĩnh vực kinh tế*, NXB Tài chính. |
| 5) | Phạm Duy Nghĩa (2012), *Luật Kinh tế*, NXB Công an Nhân dân. |
| 6) | Phạm Duy Nghĩa (2011), *Pháp luật đại cương*, NXB Công an Nhân dân. |
| 7) | Phạm Duy Nghĩa (2010), *Luật và chính sách công*, Tập bài giảng (FETP). |
| 8) | UNDP/Ủy ban trao quyền pháp lý cho mọi người (2011), *Pháp luật cho mọi người*, NXB Tư pháp, HN (sách dịch từ tiếng Anh), Tập I. |
| 9) | Ann Seidman et al (2003), *Assessing a bill in terms of public interest*, in WB: Law & Justice for Development, được dịch thành Ann Seidman, Xem xét dự án luật: Cẩm nang cho các nhà lập pháp (2004), NXB CTQG, HN. |
| 10) | Francis Fukuyama (2004), *State-Buiding: Governance and World Order in the 21st Century*, Cornell University Press |
| 11) | Barry R Weingast (Stanford University, 2010), *Why Developing Countries Prove So Resistant to the Rule of Law*, in James J. Heckman, Robert L.Nelson, Lee Cabatingan, Global Perspectives on the Rule of Law. (New York: Routledge-Cavendish, 2010). |
| 12) | OECD (2005), *Guidelines on Corporate Governance of State Owned Enterprises.* |
| 13) | Truong Thien Thu, Ranjith Perera (2010), *Intermediate levels of property rights and the emerging housing market in HCM City, Vietnam*, Land Use Policy 28, 124-138. |
| 14) | Tom Ginsburg, Judicial Independence in East Asia (2010): *Lessons for China*, in Randall Peerenboon, Judicial Independence in China, Cambridge University Press, pp 247-259. |

|  |  |
| --- | --- |
| **7.** | **Kiểm tra và Đánh giá:**  |
| **TT** | **Hình thức kiểm tra, đánh giá** | **Nhằm đạt KQHT** | **Trọng số (%)** |
| 1. | Kiểm tra giữa kỳ | 1 | 30 |
| 2. | Thi kết thúc học phần (viết/vấn đáp/…) | 1, 2 | 70 |

|  |
| --- |
| **Giảng viên biên soạn** |
| **Họ và tên** | **Chức danh, học vị** | **Chữ ký** |
| Nguyễn Thị Kim Anh | PGS. TS |  |
| **Ngày cập nhật cuối cùng: 07/12/2014** |